

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGÔ THỊ BÍCH

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ
NẴNG**

**Chuyên ngành : Tài chính - Ngân hàng
Mã số : 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Đà Nẵng – Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS TRƯƠNG BÁ THANH

Phản biện 1: TS Võ Thị Thúy Anh

Phản biện 2: PGS. TS. Trần Thị Hà

*Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02
tháng 07 năm 2011*

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chi tiêu NSNN có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và đảm bảo thực hiện chức năng cũng như phát huy vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Chính vì vậy, việc quản lý nhằm nâng cao hiệu quả chi tiêu NSNN từ Trung ương đến địa phương là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của nền kinh tế.

Trong giai đoạn 2006-2010 vừa qua, thành phố Đà Nẵng luôn duy trì được mức tăng trưởng kinh tế-xã hội khá cao với sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực. Thu - chi NSNN trên địa bàn thành phố đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Trong khi thu NSNN luôn vượt dự toán được giao thì chi NSNN đã tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm nhất của thành phố như đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, các cơ sở y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội v.v..., thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố và nâng cao mức sống của nhân dân.

Tuy nhiên, nếu phân tích một cách toàn diện và chi tiết hơn, vẫn còn những hạn chế và bất cập trong một số khâu và một số nội dung cũng như phương thức quản lý sử dụng vốn NSNN trên địa bàn thành phố trong giai đoạn này. Những hạn chế và bất cập này chính là những cản trở đáng kể đối với thành phố trong việc hướng tới các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong Nghị quyết 33-NQ/TW của Bộ Chính trị, phấn đấu để thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ và du lịch của Miền Trung và Tây Nguyên.

Để hoàn thiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý chi tiêu NSNN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũng như để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã được xác định và chỉ đạo tại Nghị quyết 33-

NQ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2006-2010 đã kết thúc, chuyển sang thời kỳ ổn định ngân sách mới, một số nội dung quản lý chi ngân sách cần điều chỉnh bổ sung. Vì vậy, đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Nẵng” đã được chọn nghiên cứu.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về chi tiêu NSNN, những quy định về quản lý chi tiêu NSNN trên cơ sở Luật ngân sách nhà nước, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính có liên quan.

- Phân tích thực trạng về quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng.

- Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng trong những năm đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu của đề tài là công tác quản lý chi ngân sách địa phương thành phố Đà Nẵng, 2006-2010.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận: Lý thuyết tài chính công, kinh tế phát triển, lý thuyết về quản lý nhà nước, các văn bản pháp luật về tài chính ngân sách. Tác giả sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, phương pháp tổng hợp, so sánh, đối chiếu.

- Cơ sở thực tế: Luận văn sử dụng các nguồn thông tin số liệu, tài liệu thực tế về chi ngân sách địa phương của thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2006-2010. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu phân tích số liệu, tài liệu cũng như đưa ra những nhận xét và kết luận, tác giả luận văn tham khảo ý kiến và kinh nghiệm của các chuyên gia tài

chính, Lãnh đạo các cấp và cán bộ quản lý tài chính ngân sách của Bộ Tài chính và Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Trên cơ sở phân tích công tác quản lý chi ngân sách nhà nước của thành phố Đà Nẵng, từ đó rút ra những ưu điểm, những mặt hạn chế và những khó khăn, thuận lợi trong công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề xuất các giải pháp và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý chi ngân sách nhà nước.

Chương 2. Thực trạng công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Nẵng, 2006-2010.

Chương 3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1 TỔNG QUAN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1 Khái niệm và bản chất chi ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước¹.

Bản chất của chi ngân sách là những quan hệ kinh tế diễn ra trong lĩnh vực phân phối dưới hình thức giá trị gắn với việc sử dụng quỹ ngân sách nhà nước một cách có kế hoạch nhằm thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại, thực hiện nhiệm vụ kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội của Nhà nước và duy trì sự tồn tại của Nhà nước.

1.1.2 Phân loại và nội dung chi ngân sách nhà nước

1.1.2.1 Căn cứ công dụng của khoản chi ngân sách nhà nước

- Chi phát triển kinh tế
- Chi văn hóa xã hội
- Chi quản lý hành chính
- Chi An ninh quốc phòng
- Chi khác

1.1.2.2 Căn cứ theo tính chất kinh tế, nội dung chi ngân sách nhà nước

- Chi đầu tư phát triển
- Chi thường xuyên
- Chi trả nợ và viện trợ
- Chi dự trữ
- Chi cho vay
- Chi khác

¹ Luật Ngân sách Nhà nước 2002.

1.1.3 Đặc điểm của chi ngân sách nhà nước

- Thứ nhất: Chi NSNN luôn gắn với nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội.
- Thứ hai: Chi NSNN gắn với quyền lực Nhà nước.
- Thứ ba: Hiệu quả của chi NSNN cần được xem xét toàn diện cả về hiệu quả kinh tế trực tiếp, hiệu quả về mặt chính trị, xã hội, v.v...
- Thứ tư: Chi NSNN là những khoản cấp phát không hoàn trả trực tiếp
- Thứ năm: Chi NSNN luôn gắn với các phạm trù tiền tệ, tiền lương, giá cả, lãi suất, lạm phát và các biến kinh tế vĩ mô và vi mô khác

1.1.4 Vai trò chi ngân sách nhà nước

- Thứ nhất, chi NSNN là phương tiện tài chính cho sự tồn tại và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước.
- Thứ hai, chi NSNN là một trong những công cụ quan trọng để nhà nước thực hiện chức năng và vai trò đối với nền kinh tế-xã hội.

1.2 QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.2.1 Khái niệm quản lý chi ngân sách nhà nước

Quản lý chi ngân sách nhà nước được hiểu là quá trình nhà nước vận dụng các quy luật khách quan; sử dụng hệ thống các nhóm công cụ và phương pháp tác động đến hoạt động chi ngân sách nhà nước nhằm phục vụ tốt nhất cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể trong Bộ máy Nhà nước trong từng thời kỳ nhất định, từng cấp nhất định

1.2.2 Mục đích quản lý chi ngân sách nhà nước

Quản lý chi NSNN nhằm đảm bảo các khoản chi NSNN được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí và lại hiệu quả cao nhất và đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội.

1.2.3 Đặc điểm và nguyên tắc quản lý chi ngân sách nhà nước

1.2.3.1 Đặc điểm quản lý chi ngân sách nhà nước

- Thứ nhất: Chi NSNN được quản lý bằng pháp luật và theo dự toán.
- Thứ hai: Sử dụng một hệ thống tổng hợp các biện pháp, tác động vào đối tượng quản lý theo 2 hướng: ban hành các văn bản pháp quy và đưa ra các quyết định.

1.2.3.2 Nguyên tắc quản lý chi ngân sách nhà nước

- Phải đảm bảo kỷ luật tài chính tổng thể và tuân theo pháp luật.
- Phải gắn với chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội trong các giai đoạn cụ thể.
- Phải đảm bảo tính minh bạch, công khai trong toàn bộ quy trình.
- Phải đảm bảo những cân đối cơ bản của nền kinh tế
- Phải đảm bảo mối quan hệ giữa các nội dung chi tiêu
- Thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công

1.2.4 Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước

Phân cấp quản lý NSNN được hiểu là việc xác định phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền nhà nước ở mỗi cấp trong việc quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ thu chi NSNN. Thực chất của phân cấp ngân sách là giải quyết tất cả các mối quan hệ giữa chính quyền trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

1.2.5 Nội dung quản lý chi ngân sách nhà nước

Hoạt động chi NSNN được thực hiện gồm 3 khâu: Lập dự toán; Chấp hành dự toán và Quyết toán NSNN, do vậy nội dung quản lý chi NSNN gắn với các khâu thực hiện chi tiêu.

1.2.5.1 Lập dự toán chi NSNN: Là quản lý quá trình lập và phê duyệt dự toán của các cấp sử dụng NSNN.

1.2.5.2 Chấp hành dự toán chi NSNN: Là quản lý việc chấp hành việc chi tiêu NSNN theo quy định, tiêu chuẩn định mức và hiệu quả

1.2.5.3 Quyết toán chi NSNN: Là quản lý quá trình quyết toán, kiểm tra việc chấp hành các quy định luật pháp, các định mức và hiệu quả chi tiêu NSNN.

1.2.6 Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi ngân sách nhà nước

1.2.6.1 Trình độ của cán bộ quản lý: Hiệu quả của quản lý chi NSNN trước hết phụ thuộc vào trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ quản lý.

1.2.6.2 Điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị chủ yếu: Cơ sở vật chất và trang thiết bị góp phần rất quan trọng vào hiệu quả quá trình quản lý.

1.2.6.3 Các quy định của Trung ương: Luật NSNN và các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý chi NSNN là nền tảng cơ sở và hiệu lực của quá trình quản lý.

1.2.6.4 Các nhân tố khác: Bao gồm nhận thức và ý thức chấp hành của các đối tượng quản lý chi NSNN, sự phối hợp của các cơ quan, hệ thống tài chính với nhau và với các cơ quan chức năng khác của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, góp phần quan trọng đảm bảo hiệu quả quản lý chi NSNN.

1.3 KINH NGHIỆM VỀ QUẢN LÝ CHI NSNN CỦA MỘT SỐ NƯỚC

1.3.1 Quản lý chi ngân sách nhà nước ở Cộng hòa Pháp

NSNN của Cộng hòa Pháp được phân chia thành 4 cấp ngân sách phù hợp với cơ cấu tổ chức hành chính. Tuy các cấp ngân sách có tính độc lập tương đối nhưng về góc độ quản lý chi NSNN chấp hành theo một cơ chế thống nhất và nghiêm ngặt theo luật định. Quản lý chi được áp dụng theo hiệu quả cuối cùng hay “căn cứ vào kết quả đầu ra”.

1.3.2 Quản lý chi ngân sách nhà nước ở Canada

Quản lý chi NSNN của Canada được dựa trên nguyên tắc phân định rõ ràng, rành mạch về trách nhiệm, quyền hạn cũng như nghĩa vụ và lợi ích giữa chính quyền các cấp, không những đảm bảo hoạt

động, có hiệu quả của bộ máy hành chính Nhà nước mà còn đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ công cộng có chất lượng cao trên toàn lãnh thổ Canada.

1.3.3 Bài học kinh nghiệm về quản lý chi NSNN đối với Việt Nam

Qua nghiên cứu, xem xét công tác quản lý chi NSNN ở Cộng hòa Pháp và Canada có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quản lý chi NSNN ở Việt Nam như sau:

- Thứ nhất: Dự toán NSNN được chuẩn bị theo một quy trình chặt chẽ, chi tiết và khi đã được thông qua thì có giá trị như một đạo luật và trở thành căn cứ quan trọng để quản lý chi NSNN

- Thứ hai: Phương thức quản lý chi NSNN được áp dụng nhất quán và rất hiệu quả đó là quản lý chi NSNN theo “kết quả đầu ra”

- Thứ ba: Quản lý chi NSNN dựa trên cơ sở ‘3 pillars’, bao gồm tính minh bạch (Transparency), công khai (Accountability) và tự chủ (Autonomy).

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chi NSNN là hoạt động cơ bản quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và đảm bảo việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đối với nền kinh tế và toàn bộ xã hội

Để đánh giá hiệu quả chi tiêu NSNN, cần phải sử dụng đến hệ thống các chỉ tiêu, bao gồm sự kết hợp phân tích các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính cũng như các chỉ tiêu định lượng và định tính với nhau.

Nhằm đạt được mục tiêu trên, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả chi NSNN cũng như nghiên cứu quản lý chi tiêu NSNN của một số nước trên thế giới để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam là điều thực sự cần thiết.

Tất cả những vấn đề lý luận là cơ sở để phân tích, đánh giá thực tiễn công tác quản lý chi ngân sách tại thành phố Đà Nẵng đề cập ở Chương 2.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1 KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ THU CHI NSNN NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, 2006-2010

2.1.1 Tình hình phát triển kinh tế-xã hội thành phố Đà Nẵng, 2006-2010

2.1.1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, 2006-2010²

Đà Nẵng là thành phố trực thuộc Trung ương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, có diện tích tự nhiên 1.256,2 km² (nội thành 213,05 km²), có bờ biển dài 55 km, lợi thế trong việc phát triển công nghiệp, du lịch dịch vụ. Dân số thành phố là 890.490 người (thời điểm 31/12/2010), mật độ dân cư trung bình là 871 người/km². Thành phố có tất cả 8 đơn vị hành chính cấp quận, huyện với 56 xã, phường.

2.1.1.2 Tình hình phát triển kinh tế xã hội 5 năm, 2006 - 2010

Thành phố thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010 có một số thuận lợi cơ bản, tuy nhiên, một số khó khăn lớn ảnh hưởng sâu sắc đến mục tiêu, định hướng, chỉ tiêu thực hiện: tốc độ phục hồi và tăng trưởng kinh tế những năm cuối kỳ kế hoạch còn chậm, chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phát triển kinh tế-xã hội của thành phố nói chung và các thành phần kinh tế nói riêng vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có.

2.1.2 Tình hình thu ngân sách của thành phố Đà Nẵng 2006-2010

Tổng thu NSNN trên địa bàn thành phố thực hiện từ năm 2006 đến năm 2010 là 37.656 tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân mỗi năm

² Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 thành phố Đà Nẵng.

21,23%, qui mô thu ngân sách ngày càng tăng, thu ngân sách năm 2010 bằng 2,38 lần so với năm 2006.

2.1.3 Tình hình chi ngân sách địa phương thành phố Đà Nẵng 2006-2010

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trong 5 năm là 37.023 tỷ đồng, bình quân chi 01 năm là 7.405 tỷ đồng (chưa kể chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách trong 5 năm là 1.998 tỷ đồng), tốc độ tăng chi bình quân mỗi năm là 15,64%.

2.1.3.1 Tình hình chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển trong 05 năm là 18.602 tỷ đồng, chiếm 50,24 % trên tổng chi ngân sách địa phương, tốc độ tăng chi bình quân mỗi năm là 14,13%.

2.1.3.2 Tình hình chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ngân sách thành phố trong giai đoạn từ năm 2006 - 2010 là 8.405 tỷ đồng, chiếm 22,70% tổng chi ngân sách địa phương, tốc độ tăng chi bình quân mỗi năm là 23,3%.

2.2 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHI NSNN NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 2006-2010

2.2.1 Mô hình quản lý chi NSNN tại thành phố Đà Nẵng

2.2.1.1 Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng: Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán ngân sách từng năm và phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước do UBND thành phố trình.

2.2.1.2 UBND thành phố Đà Nẵng: Ủy ban nhân dân có nghĩa vụ chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân.

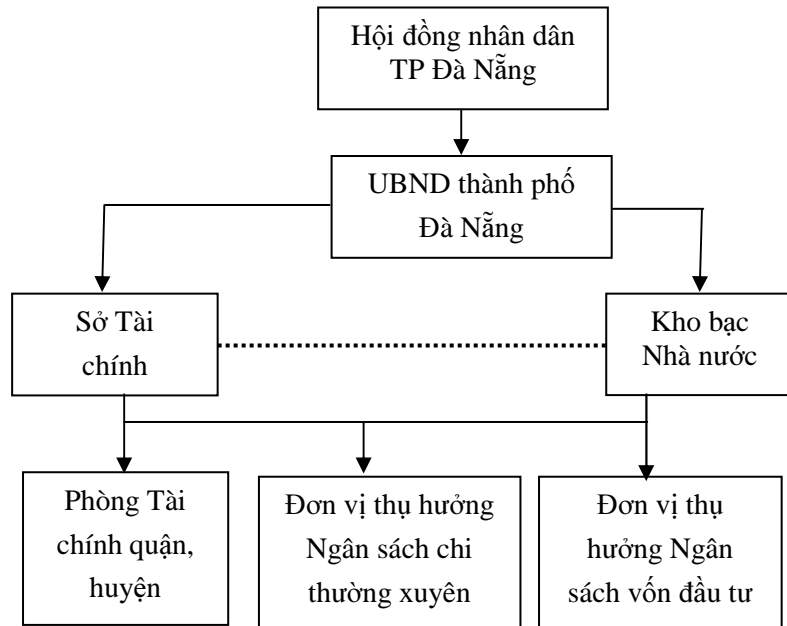
2.2.1.3 Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, NSNN, kế toán, kiểm toán độc lập tại địa phương theo quy định của pháp luật. Tổng hợp tình

hình thu, chi NSNN, lập tổng quyết toán NSNN hàng năm của địa phương báo cáo UBND trình HĐND Thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Tài chính.

2.2.1.4 Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng: Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao quản lý; quản lý ngân quỹ.

2.2.1.5 Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách: Quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mục đích và có hiệu quả.

Sơ đồ 2.2 Mối liên hệ các cơ quan quản lý chi ngân sách

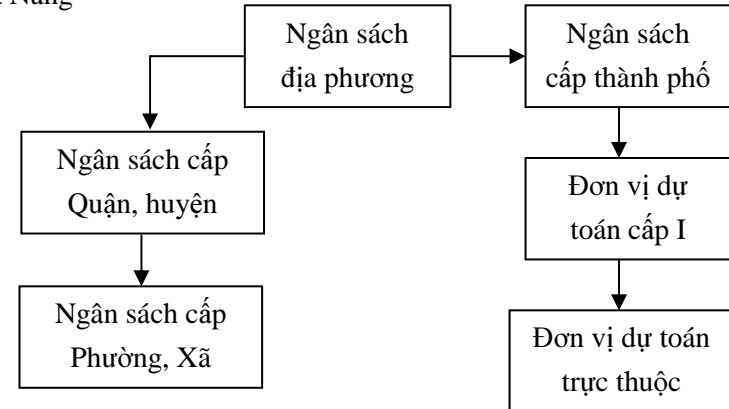


- Quan hệ chỉ đạo : —————>
- Quan hệ phối hợp : - - - - -

2.2.2 Phân cấp quản lý NSNN và định mức phân bổ

Thành phố Đà Nẵng có 3 cấp ngân sách: Cấp thành phố, cấp quận, huyện và phường, xã.

Sơ đồ 2.3 Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước của thành phố Đà Nẵng



2.2.3 Nội dung quản lý chi ngân sách nhà nước của thành phố Đà Nẵng

2.2.3.1 Lập dự toán chi NSNN

(1) Các cơ quan tham gia trong lập dự toán chi ngân sách

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng: Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán ngân sách từng năm do UBND thành phố trình.

UBND thành phố Đà Nẵng: Thẩm tra xem xét trình dự toán cho Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn.

Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng và các đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán. Sở Tài chính thẩm tra tổng hợp dự toán, tham mưu UBND thành phố dự toán ngân sách toàn thành phố.

Các đơn vị sử dụng ngân sách: Lập dự toán và trình Sở Tài chính thẩm định dự toán.

(2) Trình tự lập dự toán

- Hàng năm, trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thành phố ban hành văn bản hướng dẫn để các đơn vị xây dựng dự toán NSNN cho năm tài khóa

- Trên cơ sở dự toán do các đơn vị, địa phương lập, Sở Tài chính thực hiện thẩm định dự toán, phối hợp với cơ quan liên quan tổng hợp dự toán chi NSNN thành phố báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê chuẩn.

- Sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết phê chuẩn dự toán chi NSDP, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND thành phố quyết định giao cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2.2.3.2 Chấp hành chi ngân sách nhà nước

Các đơn vị tham gia quản lý chủ yếu: Cơ quan Tài chính các cấp (Sở Tài chính, phòng Tài chính các quận, huyện) thành phố Đà Nẵng, Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng và các đơn vị sử dụng ngân sách.

Quản lý chấp hành chi NSNN thể hiện việc quản lý tính tuân thủ trong việc phân bổ dự toán của đơn vị, đảm bảo đúng dự toán chi được giao, đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tuy nhiên, trong quản lý còn chưa chặt chẽ, một số trường hợp phân bổ theo mục lục NSNN chưa phù hợp với nhiệm vụ chi của đơn vị (ví dụ như kinh phí sự nghiệp phân bổ vào mục chi quản lý nhà nước), có trường hợp phân bổ nhằm không được phát hiện trong quá trình chấp hành, dẫn đến khi quyết toán cũng bị sai và khó điều chỉnh.

2.2.3.3 Quyết toán chi ngân sách nhà nước

Hàng năm, trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế và KBNN Đà Nẵng ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành để hướng dẫn các đơn vị, địa phương về công tác khóa sổ và quyết toán ngân sách năm nhằm đảm bảo tuân thủ

đúng theo các quy định của Trung ương, vừa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại địa phương.

2.2.4 Năng lực cán bộ quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý chi ngân sách nhà nước

2.2.4.1 Năng lực cán bộ công tác quản lý chi NSNN

Thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính tại các Sở, Ban, Ngành, quận, huyện, phường, xã tại thành phố Đà Nẵng mặt dù đáp ứng được nhiệm vụ chung, tuy nhiên vẫn còn thiếu cả về số lượng và kinh nghiệm trong công tác quản lý.

2.2.4.2 Ứng dụng công nghệ thông tin

Hiện nay, hầu hết các đơn vị đều trang bị máy tính phục vụ cho công tác quản lý tài chính kế toán tại đơn vị, tuy nhiên tại các đơn vị dự toán cấp III, phường xã, hệ thống máy tính và hệ thống mạng hệ thống mạng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Công tác ứng dụng tin học trong việc hỗ trợ công tác quản lý chi NSNN tại thành phố Đà Nẵng đã có nhiều ưu điểm, giúp cho công tác quản lý điều hành ngân sách nhanh chóng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại, chương trình phần mềm kế toán- quản lý ngân sách do Bộ Tài chính cài đặt tại Sở Tài chính và các phòng Tài chính Kế hoạch quận, huyện chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý chi ngân sách. Từ khâu lập, chấp hành và quyết toán ngân sách đều chưa thông suốt. Năm 2010, hệ thống Tabmis đã bắt đầu triển khai thực hiện.

2.3 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.3.1 Kết quả đạt được

- Công tác phân bổ, sử dụng ngân sách cơ bản đã được tiêu chuẩn hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương đảm bảo công khai và minh bạch.

- Đã xây dựng và ban hành một số tiêu chuẩn, nội dung và mức chi phù hợp, đảm bảo được tính thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng dự toán, kiểm soát chi và quyết toán NSNN

- Đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản phục vụ cho việc điều hành NSDP phục vụ việc điều hành, quản lý của địa phương theo đúng định hướng của thành phố

- Công tác lập, phân bổ và giao dự toán cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định, từng bước nâng cao chất lượng, phù hợp với quan điểm thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo nhiệm vụ được giao.

- Đã thực hiện việc giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối cho các đơn vị hành chính nhà nước, vì vậy đã khuyến khích sử dụng kinh phí NSNN có hiệu quả, giảm áp lực chi từ NSNN, mở rộng phát triển được một số dịch vụ công, tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ công chức.

2.3.2 Những hạn chế và nguyên nhân

Mặt dù đã đạt được những kết quả tích cực nói trên, song công tác quản lý chi NSDP tại thành phố Đà Nẵng thời gian qua cũng đã chỉ ra một số vấn đề cần lưu ý, hạn chế nhất định:

2.3.2.1 Phân cấp quản lý NSNN: Chưa đồng bộ với phân cấp quản lý kinh tế với khả năng và điều kiện cụ thể của địa phương. Chưa phát huy tốt tính năng động, sáng tạo, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng quận, huyện. Chưa phát huy đầy đủ các nguồn lực phát triển và sức mạnh tổng hợp của các cấp chính quyền địa phương trong tiến trình phát triển theo mục tiêu đã định.

2.3.2.2 Định mức phân bổ ngân sách: Định mức phân bổ NSNN theo Quyết định 95/2006/QĐ-UBND cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên một số điểm còn hạn chế.

2.3.2.3 Công tác lập dự toán chi NSNN: Việc xây dựng dự toán hàng năm của các đơn vị mặc dù đã căn cứ các quy định nhưng vẫn

còn mang tính đối phó, cảm tính ấn định và bình quân. Do đó tình trạng bổ sung ngoài dự toán vẫn còn rất phổ biến.

2.3.2.4 Chấp hành dự toán chi NSNN

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc chậm (có đơn vị hết quý I vẫn chưa phân bổ cho các đơn vị trực thuộc) vì vậy rất khó trong việc quản lý của cơ quan Tài chính và kiểm soát chi của KBNN.

- Các chế độ chi tiêu ban hành chưa thực tế, khó thực hiện được, hoặc nếu muốn thực hiện thì đơn vị phải vận dụng hoặc biến tướng thành các nội dung và hình thức khác để thanh toán.

- Đối với các đơn vị thực hiện theo Nghị định 130/NĐ-CP ngày Nghị định 43/NĐ-CP: Chưa có cơ sở tính toán việc phân bổ kinh phí, nội dung chi của nguồn kinh phí không tự chủ, dẫn đến hiệu quả sử dụng kinh phí NSNN chưa cao. Việc phân phối thu nhập tăng thêm theo hình thức bình quân tại một số đơn vị đã không tạo sự kích thích, động viên, khuyến khích người lao động nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- Trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư còn một số dự án điều chỉnh, bổ sung vốn nhiều lần làm tăng chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình.

- Quy trình kiểm soát chi thường xuyên của KBNN thành phố Đà Nẵng hiện nay chưa được chặt chẽ, chưa có bộ phận kiểm soát riêng biệt, việc kiểm soát được thực hiện bởi cán bộ thanh toán, cán bộ này vừa chịu trách nhiệm kiểm soát, vừa là kế toán.

2.3.2.5 Quyết toán chi NSNN

- Công tác quản lý quyết toán chi chưa được chú trọng đúng mức. Công tác kế toán, quản lý tài chính tại một số địa phương, đơn vị thực hiện chưa tốt. Công tác phê duyệt quyết toán của các đơn vị chủ quản đối với các đơn vị dự toán còn hạn chế: chất lượng còn

thấp, thuyết minh còn sơ sài, báo cáo chưa đầy đủ theo các mẫu bảng quy định.

- Việc tổ chức xét duyệt và thẩm tra quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I và cơ quan Tài chính đối với các đơn vị dự toán, không đầy đủ, thường chậm, nên số liệu tập hợp vào tổng quyết toán NSDP chưa kịp thời và chuẩn xác .

- Một số công trình hoàn thành không đúng tiến độ thi công.

- Các Ban quản lý dự án chưa thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

2.3.2.6 Năng lực cán bộ quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý chi ngân sách nhà nước

Mặt dù thành phố Đà Nẵng đã chú trọng đến công tác tuyển dụng cả đào tạo cán bộ công chức nói chung và cán bộ tài chính kế toán nói riêng về trình độ năng lực, và trẻ hóa cán bộ, tuy nhiên kỹ năng quản lý tài chính vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu chung.

Về cơ sở vật chất đã trang bị nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Một số đơn vị chưa đủ và chưa có hệ thống mạng do đó việc truyền dữ liệu quản lý nhằm tin học hóa trong công tác quản lý tài chính chưa đáp ứng kịp thời.

Hệ thống Tabmis mặt dù tin hóa trong công tác quản lý chi ngân sách, tuy nhiên bước đầu thực hiện còn nhiều lỗi, hệ thống biểu mẫu, nhập liệu phức tạp, tốn nhiều công sức. Đồng thời việc sử dụng Tabmis chỉ cơ quan Tài chính, chưa mở rộng cho các đơn vị sử dụng ngân sách tham gia.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Công tác quản lý đã chi ngân sách địa bàn thành phố Đà Nẵng đã có nhiều tiến bộ rõ rệt, trình độ của cán bộ quản lý ngày càng nâng cao hơn, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã cải tiến thủ tục hành chính.

Mặt dù đã đạt được những kết quả tích cực trong quản lý chi tiêu NSDP tại thành phố Đà Nẵng. Song, vẫn còn những tồn tại trong quản lý chi tiêu NSDP như tình trạng bổ sung kinh phí ngoài dự toán từ ngân sách, tình trạng cấp bằng lệnh chi tiền, chất lượng quyết toán chưa cao, kiểm soát chưa chặt chẽ. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý chưa cao.

Những hạn chế này cần được sớm khắc phục và những giải pháp, kiến nghị được trình bày trong chương 3 dưới đây sẽ tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại đó.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2010-2020

3.1.1 Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế xã hội của Miền Trung với vai trò là trung tâm dịch vụ, là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về vận tải và trung chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, v.v...

3.1.2 Mục tiêu cụ thể

3.1.2.1 Về tăng trưởng kinh tế: Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế 12-13%/năm với sự chuyển đổi theo hướng dịch vụ, công nghiệp, xây dựng nông nghiệp.

3.1.2.2 Về xã hội: Duy trì tốc độ tăng dân số tự nhiên ở mức 1%, tạo việc làm tăng hàng năm khoảng trên 3 vạn người. Tiếp tục mở rộng quy mô giáo dục, đào tạo.

3.1.2.3 Về môi trường: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành “thành phố môi trường, vào năm 2020.

3.1.3 Mục tiêu quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng đến 2020

Đối với chi thường xuyên: Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách thường xuyên được giao theo đúng quy định của Luật NSNN và các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã ban hành.

Đối với chi đầu tư phát triển: Tổ chức thực hiện rà soát các dự án đầu tư phát triển, trên cơ sở đó chủ động điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát nhằm chống lãng phí, thất thoát, bảo đảm chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử phạt vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Áp dụng công nghệ thông tin quản lý NSNN và Kho bạc, hiện đại hóa công tác quản lý NSNN, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính công.

3.2 CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NSNN NHÀ NƯỚC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.2.1 Hoàn thiện phân cấp quản lý ngân sách

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi NSNN cho cấp dưới nhằm nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cấp, đảm bảo khả năng tự cân đối NSNN của các cấp phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và năng lực quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

3.2.2 Hoàn thiện nội dung quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng

3.2.2.1 Hoàn thiện khâu lập dự toán chi NSNN

- Tăng thời gian chuẩn bị lập dự toán NSNN từ 6 tháng lên 9 tháng để có đủ thời gian cho các đơn vị, các ngành các cấp lập và thảo luận dự toán NSNN một cách kỹ lưỡng, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch.

- Tăng cường công tác dự báo, phân tích tình hình tài chính, thị trường tiền tệ, giá cả, lãi suất, tỷ giá... phục vụ cho quá trình thảo luận ngân sách, đảm bảo cho dự toán được lập ra có tính khả thi cao.

- Xây dựng quy trình kiểm tra lập dự toán chi NSNN

3.2.2.2 Hoàn thiện chấp hành dự toán chi NSNN

- Tăng cường trách nhiệm cá nhân của kế toán và người chuẩn chi trong việc quản lý và điều hành kinh phí tại đơn vị dự toán, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tuân thủ các trình tự thủ tục, định mức của chế độ tài chính .

- Cơ quan Tài chính các cấp phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu đã hạch toán tại KBNN và phối hợp xử lý những sai sót vướng mắc kịp thời;

- Đổi mới một số quy định về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Hoàn thiện chính sách đền bù giải tỏa

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 130 và Nghị định 43 của Chính phủ

- Một số giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước tại thành phố Đà Nẵng

3.2.2.3 Hoàn thiện quyết toán chi NSNN

Đối với quyết toán chi thường xuyên: Công tác kiểm toán phải được thường xuyên nhằm đảm bảo số liệu chính xác đầy đủ trong thực hiện trước khi quyết toán được thông qua Hội đồng nhân dân thành phố.

Đối với quyết toán chi đầu tư phát triển: các giải pháp, bao gồm: Thực hiện công tác quyết toán VĐT theo niên độ ngân sách; Cần quy định rõ trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban Quản lý dự án, thủ trưởng hoặc chủ đầu tư trong việc quyết toán dự án hoàn thành.

3.2.3 Tăng cường thu NSNN để cân đối chi

Xét về nguyên lý, chi tiêu của NSNN phải được đảm bảo cân đối từ thu NSNN, do vậy nếu nguồn chi tiêu quá hạn hẹp do thu NSDP ở mức quá thấp, các nội dung chi không được đáp ứng ở mức tối thiểu thì chi và quản lý chi tiêu không thể hiệu quả. Giải pháp tăng cường thu NSDP để cân đối, đáp ứng nhu cầu chi trên địa bàn thành phố là thực sự cần thiết.

3.2.4 Đổi mới cơ chế quản lý chi NSNN tại thành phố theo kết quả đầu ra

Thành phố cần xây dựng cơ chế quản lý chi ngân sách theo kết quả đầu ra.

3.2.5 Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý chi ngân sách

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ máy quản lý tài chính kế toán của các đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng cả về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức;

- Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng các bộ bằng nhiều hình thức;

- Cần có chế độ thưởng, phạt nghiêm minh đối với cán bộ làm công tác tài chính kế toán và cán bộ lãnh đạo;

3.2.6 Hoàn thiện ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính

Hoàn thiện chương trình Tabmis để từ khâu dự toán đến quyết toán đều thông qua công cụ hỗ trợ quản lý là tabmis. Tăng cường trang thiết bị, công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài chính trong các đơn vị sử dụng ngân sách, các quận, huyện, phường xã

Các cơ quan quản lý chi ngân sách cần quan tâm hơn nữa trong việc đầu tư máy tính, trang thiết bị, dịch vụ internet nhằm phục vụ nhu cầu quản lý chi NSNN.

3.2.7 Triển khai hệ thống tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả chi tiêu NSNN của thành phố Đà Nẵng

Hệ thống tiêu chuẩn đánh giá là cơ sở rất quan trọng đối với quản lý tài chính nói chung và đối với quản lý chi tiêu NSNN nói riêng cần phải được triển khai áp dụng.

3.2.7.1 Triển khai hệ thống thông tin phân hồi

3.2.7.2 Hoàn thiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn TCVN 9001: 2000

3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1 Kiến nghị đối với Chính phủ

- Cho phép thành phố Đà Nẵng được chủ động huy động các nguồn vốn để đầu tư cơ sở kết cấu hạ tầng với mức huy động từ 50% đến 70% .

- Cho phép thành phố được tự cân đối ngân sách để đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Chính phủ nên giao số tổng dự toán thu chi NSNN cho địa phương, không nên quá chi tiết và cụ thể.

- Chính phủ giao dự toán thu chi NSNN địa phương theo tốc độ phát triển bình quân 3 năm liền kề để cho địa phương chủ động xây dựng dự toán theo sự phát triển phù hợp với kinh tế của từng địa phương.

- Cho phép thành phố Đà Nẵng được thực hiện thí điểm việc quản lý chi NSNN theo kết quả đầu ra.

3.3.2 Kiến nghị đối với Bộ Tài chính

- Ban hành văn bản cụ thể về quản lý chi NSNN làm cơ sở pháp lý cho các cấp các ngành triển khai thực hiện.

- Xây dựng môi trường pháp lý đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất trong cả chu trình ngân sách, từ khâu lập dự toán, chấp hành cho đến quyết toán NS.

- Đề nghị xóa bỏ cơ chế thanh toán theo hóa đơn đối với các đơn vị được thực hiện giao khoán theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 43.

3.3.3 Kiến nghị với UBND thành phố Đà Nẵng

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các cấp các ngành tăng cường công tác quản lý chi NSNN, tăng cường hơn nữa trách nhiệm quản lý tài chính trong đơn vị sử dụng ngân sách.

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn đầu tư từ NSNN cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, bố trí cho các dự án trọng tâm trọng điểm, có yêu cầu mang tính cấp bách.

- Thành lập một hệ thống thông tin phản hồi việc quản lý chi NSNN nhằm khắc phục những hạn chế và đạt được mục tiêu quản lý chi NSNN.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Tác giả đã đưa ra một số giải pháp vừa có tính chất phù hợp với địa phương thành phố Đà Nẵng, vừa phù hợp với phân cấp NSNN hiện nay.

Bên cạnh những giải pháp nêu ra, tác giả còn đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quản lý tại địa phương dưới dạng các đề xuất với Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND thành phố. Những giải pháp đó hy vọng sẽ có đóng góp cho quá trình đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý quản lý chi NSNN tại thành phố Đà Nẵng trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

KẾT LUẬN

Với những đặc trưng cơ bản của hoạt động chi tiêu NSNN, vai trò của quản lý chi có ý nghĩa quan trọng, không chỉ đối với hiệu quả sử dụng NSNN mà còn tác động đến sự ổn định, tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế cũng như đời sống xã hội của các tầng lớp nhân dân.

Nhận thức được ý nghĩa và vai trò của quản lý chi NSNN, trong giai đoạn 2006-2010 thành phố Đà Nẵng đã có nhiều cải tiến và cố gắng đạt được những thành tựu không nhỏ. Điều hành và quản lý chi NSNN địa phương ngày càng có hiệu quả hơn và góp phần tăng thúc đẩy trưởng kinh tế, phát triển xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã được ghi nhận, những hạn chế và tồn tại trong quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng cũng cần khắc phục.

Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý chi NSNN của thành phố Đà Nẵng, với quan điểm tích cực hoàn thiện, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN nhằm đạt được các mục tiêu đã được xác định đến năm 2015, một hệ thống các giải pháp và kiến nghị đã được nghiên cứu và đề xuất hướng vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong từng khâu và từng nội dung của quá trình quản lý chi NSNN trên địa bàn thành phố. Mặc dù vậy, các giải pháp và kiến nghị này cần được nghiên cứu và áp dụng một cách hệ thống, có chọn lọc theo các mục tiêu và gắn với việc ban hành những quy định, đổi mới đồng bộ về cơ chế chính sách liên quan đến quản lý chi NSNN.

Chi tiêu và quản lý chi tiêu NSNN là một vấn đề quan trọng song rất phức tạp và rộng, với thời gian và kinh nghiệm nghiên cứu còn hạn chế, luận văn chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tác giả luận văn xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và hoàn thiện của các thầy, cô, các chuyên gia tài chính, các đồng nghiệp và độc giả quan tâm.